

DỰ THẢO QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số/2022/NQ-ĐHĐCĐ/ABF ngày / /2022)

Đại hội đồng cổ đông ban hành Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình với các nội dung sau:

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Căn cứ pháp lý

Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình được xây dựng dựa trên những căn cứ pháp lý sau đây:

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư 116/2020/TT-BTC hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP;
- Căn cứ Thông tư 99/2020/TT-BTC hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán An Bình.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát; quy định về mối quan hệ phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán An Bình.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

1. Ban kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, các quy định pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định tại quy chế này.
2. Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các quyết định của Ban kiểm soát.
3. Ban kiểm soát chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Đại hội đồng cổ đông, thay mặt cổ đông thực hiện quyền kiểm tra, giám sát quản trị, điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty giữa các kỳ Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG II
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Điều 4. Cơ cấu và nhiệm kỳ của Ban Kiểm soát

1. Trưởng Ban Kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Trưởng Ban Kiểm soát có trách nhiệm phân công các thành viên khác phụ trách từng lĩnh vực công việc kiểm soát và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về toàn bộ các báo cáo kiểm soát. Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty.
3. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; Trưởng Ban Kiểm soát triệu tập và chủ trì tất cả các cuộc họp của Ban kiểm soát.
4. Trưởng Ban Kiểm soát thay mặt Ban kiểm soát yêu cầu Hội đồng quản trị họp bất thường khi cần thiết để thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát; triệu tập, chủ trì các cuộc họp bất thường của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
5. Trưởng Ban Kiểm soát đại diện Ban kiểm soát tham gia các phiên họp của Hội đồng quản trị, được phát biểu ý kiến, được chất vấn và có những kiến nghị nhưng không được quyền biểu quyết trừ trường hợp quy định khác tại Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp. Nếu trong trường hợp không thể tham dự phiên họp Hội đồng quản trị, Trưởng Ban Kiểm soát có thể ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát tham dự.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác, việc đề cử người vào Ban kiểm soát thực hiện như sau:
 - a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Căn cứ số lượng thành viên Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác, việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu

1
CỔ
CỔ
NL
HỨ
AN
3 B

h

8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 luật Doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
13. Xây dựng, sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
14. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, Điều lệ công ty và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 11. Nhiệm vụ của Trưởng Ban Kiểm soát

1. Xây dựng chương trình, kế hoạch giám sát, kiểm tra theo định kỳ bán niên, hàng năm và tổ chức thực hiện theo chương trình, kế hoạch đã được duyệt;
2. Chịu trách nhiệm đôn đốc các thành viên Ban kiểm soát triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban kiểm soát, triệu tập và chủ trì các cuộc họp Ban kiểm soát.
3. Đề nghị Hội đồng quản trị họp phiên bất thường để xử lý những trường hợp vi phạm quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.
4. Thay mặt Ban kiểm soát triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường theo quy định Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
5. Trao đổi ý kiến với Chủ tịch Hội đồng quản trị (hoặc người được ủy quyền) về các nội dung nêu trong báo cáo của Ban kiểm soát trước khi chính thức báo cáo Đại hội đồng cổ đông.
6. Chịu trách nhiệm về những nội dung nêu trong báo cáo định kỳ hoặc đột xuất của Ban kiểm soát được gửi đến Đại hội đồng cổ đông.
7. Tham dự các cuộc họp định kỳ của Công ty; các phiên họp của Hội đồng quản trị.
8. Chấp hành các quy định khác của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 12. Nhiệm vụ của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng và tốt nhất đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

Điều 13. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

2
NG
PH
QU
GK
BI
A -

của mình bằng văn bản cho một thành viên Ban kiểm soát khác (là người được quyền tham gia biểu quyết) thực hiện biểu quyết này.

Thành viên Ban kiểm soát có quyền lợi liên quan tới vấn đề được đưa ra Ban kiểm soát quyết định sẽ không được phép tham gia biểu quyết đối với vấn đề đó, đồng thời cũng không được nhận uỷ quyền của thành viên Ban kiểm soát khác để tham gia biểu quyết vấn đề đó.

- b) Quyết định của Ban kiểm soát được thông qua biểu quyết theo nguyên tắc đa số quá bán. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Trưởng ban kiểm soát. Các kiến nghị của Ban kiểm soát phải được đưa ra lấy ý kiến tập thể trong Ban kiểm soát và kết luận theo đa số. Mỗi thành viên có quyền bảo lưu ý kiến trong báo cáo của Ban kiểm soát.
 - c) Trường hợp Ban kiểm soát lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua quyết định về một vấn đề thì quyết định được coi là có giá trị tương đương với một quyết định được thông qua bởi các thành viên Ban kiểm soát tại một cuộc họp được triệu tập và tổ chức thông thường.
 - d) Trong quá trình kiểm tra định kỳ cũng như đột xuất nếu các ý kiến của các thành viên Ban kiểm soát không thống nhất nhau về một vấn đề thì các thành viên có quyền bảo lưu ý kiến và đưa vào Biên bản kiểm tra, báo cáo Đại hội đồng cổ đông quyết định.
5. Mỗi vụ việc kiểm tra phải được Trưởng ban kiểm soát phê duyệt mới được thực hiện. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Điều 16. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
 - a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
 - b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên BKS hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 17. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của Ban kiểm soát

TỶ
SẢN
ĐẦU
HOÁ
NH
TP.

CHƯƠNG V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 19. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trong trường hợp có sự xung đột về nội dung giữa Quy chế này với Điều lệ của Công ty và những quy định của pháp luật nhưng chưa được cập nhật trong Quy chế này sẽ được ưu tiên áp dụng theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật.
2. Trong quá trình thực hiện, mọi ý kiến đề nghị bổ sung, sửa đổi được phản ánh trực tiếp về Ban kiểm soát để xem xét và quyết định.

Điều 20. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm năm (05) chương, hai mươi (20) Điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.
2. Các thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm thực hiện.
3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác trong Công ty có trách nhiệm hỗ trợ, giúp đỡ Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

